

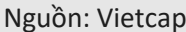
Bản tin Phân tích kỹ thuật

29/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



- 41I1G1000 duy trì hoạt động hồi phục sau đợt giảm mạnh 25/12. Hợp đồng này đóng cửa không xuất hiện sự vi phạm đường MA20 và MA50, giữ tín hiệu tăng giá. (M15)
- Vị thế mua có thể mở quanh vùng 1.990 điểm với dừng lỗ là đường MA50 (1.985 điểm) và mục tiêu là vùng giá cao phiên 29/12 (2.005 điểm).

- Mua (B): 1.990 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.005 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.985 điểm

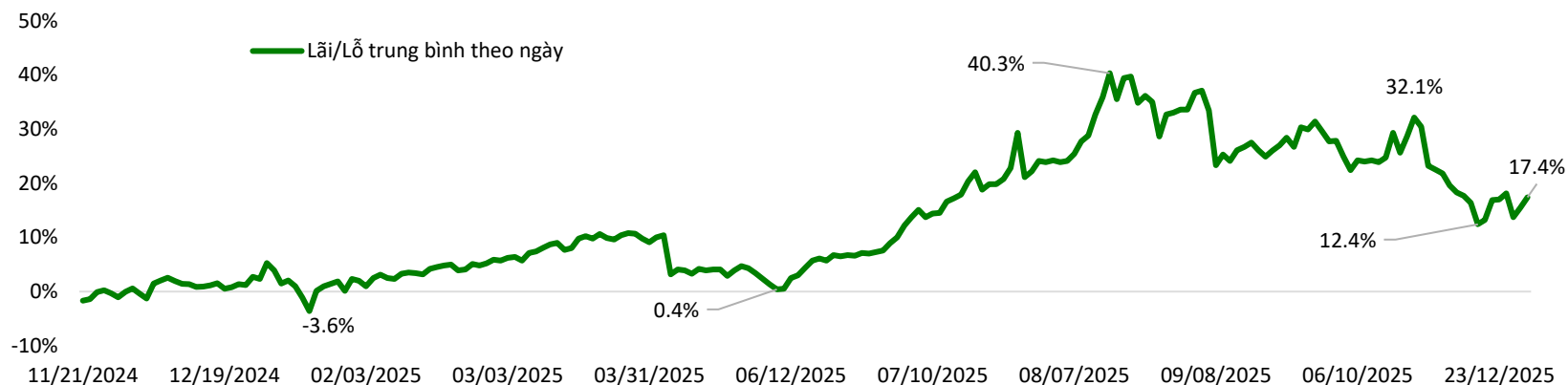
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index tiếp nối hoạt động hồi phục sau phiên giảm mạnh 25/12 và đóng cửa quanh vùng 1.756 điểm (đường MA5). Đáng chú ý, hoạt động tăng giá đi kèm với sự suy giảm về thanh khoản, điều này thể hiện sự thận trọng từ lực cầu giá cao và thiếu hoạt động phân tán. Trong ngắn hạn, tín hiệu kỹ thuật trên VN-Index và VN30-Index nâng lên mức Tích cực, các rổ chỉ số còn lại duy trì tín hiệu tương đương phiên 26/12.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu gia tăng đồng đều ở cổ phiếu Dầu khí, DV Tiện ích và Bảo hiểm. Ở các nhóm ngành khác, hoạt động mua phân hóa theo mã và không phân tán đồng đều. Đáng chú ý, áp lực bán cao không xuất hiện ở phiên 29/12. Sau phiên điều chỉnh 25/12, cổ phiếu Dầu khí, CNTT, Bảo hiểm có sự hồi phục vượt trội hơn so với các ngành còn lại. Cổ phiếu Bán lẻ ít bị tác động về mặt kỹ thuật bởi phiên 25/12.
- VN-Index tiếp cận kháng cự ngắn hạn MA5 tại vùng 1.750-1.755 điểm và bắt đầu ghi nhận sự thận trọng từ hoạt động mua, thể hiện qua mức thanh khoản giảm đột ngột. Do đó, chúng tôi duy trì kịch bản xuất hiện một vài phiên củng cố trong biên độ từ 1.715-1.755 điểm. Tín hiệu tăng ngắn hạn sẽ hồi phục lại hoàn toàn nếu VN-Index có thể đóng cửa trên mốc 1.755 điểm với thanh khoản đủ tốt và hoạt động mua lấy lại được sự phân tán đồng đều trên các nhóm ngành.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025		Đang mở	35,100	32,300	8.7%	31,100	36,000	32,300	
BID	19/12/2025		Đang mở	38,800	37,500	3.5%	37,300	41,000		
TCB	19/12/2025		Đang mở	34,050	33,100	2.9%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	87,100	82,700	5.3%	79,700	89,000	82,700	
SHB	24/12/2025	29/12/2025	Đóng hòa vốn	16,300	16,300	0.0%	15,900	17,200	16,300	
POW	24/12/2025		Đang mở	13,000	12,700	2.4%	12,200	14,100		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	159,700	3.03%	0.57%	1,194,435	7.898	1,147	8.2	135.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	117,700	7.00%	9.59%	451,815	6.897	6,133	2.1	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	75,100	6.52%	15.01%	170,113	2.420	5,014	2.6	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	230,800	6.85%	17.28%	79,056	1.181	9,095	10.6	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	59,900	4.17%	14.31%	108,400	0.987	6,519	1.7	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	94,000	2.06%	-4.08%	165,163	0.743	-60	4.6	-1,544.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	94,300	1.95%	0.64%	157,574	0.669	5,280	4.4	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	59,800	6.98%	6.79%	41,496	0.631	3,578	1.7	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	33,200	3.75%	0.61%	72,714	0.595	2,144	1.6	14.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
BSR	16,700	2.77%	1.52%	81,369	0.491	413	1.4	39.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GVR	26,000	1.96%	-2.26%	102,000	0.436	1,569	1.8	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	14,150	6.79%	2.54%	27,131	0.402	-1,944	0.7	-6.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,700	-0.74%	-0.74%	206,470	-0.335	1,876	1.7	14.3	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
VNM	62,100	0.98%	-1.74%	128,532	0.273	4,160	3.8	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	36,500	2.67%	3.40%	45,170	0.263	2,090	1.8	17.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	35,100	4.15%	6.04%	17,235	0.269	2,841	1.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	97,000	2.54%	5.55%	22,159	0.211	5,156	2.5	18.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSV	91,100	2.59%	-1.73%	17,760	0.173	9,526	3.9	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	68,000	-0.73%	-8.60%	61,635	-0.169	4,851	5.2	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	20,800	-1.42%	-5.02%	18,979	-0.101	1,518	1.6	13.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CEO	22,600	1.80%	-3.42%	12,597	0.085	360	2.0	61.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BAB	12,300	1.65%	0.00%	12,139	0.075	1,055	1.0	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DHT	69,300	-3.08%	-4.94%	6,476	-0.075	735	6.0	97.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	13,600	-0.73%	-0.73%	26,367	-0.072	-3,622	3.9	-3.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TNG	18,500	5.11%	1.65%	2,266	0.044	2,861	1.2	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	77,800	13.25%	13.25%	25,763	0.265	460	4.6	149.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	50,800	14.93%	31.95%	21,458	0.249	2,417	17.7	21.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	49,000	-1.41%	-5.59%	179,166	-0.196	2,971	2.7	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	207,000	15.00%	15.00%	11,125	0.130	28	3.7	6,367.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	68,500	0.74%	-2.84%	206,614	0.118	3,046	5.5	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIG	19,300	10.29%	6.63%	7,977	0.064	1,954	1.0	9.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	61,900	1.48%	-1.43%	44,604	0.051	4,405	4.3	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	24,800	2.48%	-3.88%	26,490	0.051	-389	2.2	-62.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	30,600	-4.97%	-4.38%	12,813	-0.049	892	2.9	36.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
MVN	46,500	1.09%	5.68%	55,467	0.047	1,438	4.1	32.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
GAS	75,100	6.5%	413.2	80.7	47,818	70,500	2.6	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEE	230,800	6.9%	315.4	172.5	24,074	226,600	10.6	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PVD	28,500	4.2%	302.8	198.9	16,282	27,900	0.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TOS	151,200	1.0%	21.0	6.1	49,692	149,700	3.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NAF	37,200	1.9%	23.5	19.9	16,273	36,700	2.4	18.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NNC	76,500	0.7%	7.9	5.0	22,585	76,000	3.4	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
POM	5,500	14.6%	67.4	2.7	1,400	4,800	-7.8	-2.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VVS	68,700	5.7%	9.2	9.6	14,459	66,800	2.8	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HLD	23,400	9.9%	7.6	0.9	9,991	21,300	1.8	93.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ONE	7,800	9.9%	6.5	0.4	4,700	7,200	0.5	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
ACV	49,000	-1.4%	85.2	54.9	49,094	76,922	2.7	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
POM	5,500	14.6%	67.4	2.7	1,400	4,800	-7.8	-2.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MIG	18,500	3.9%	9.8	2.7	13,266	18,800	1.4	9.3	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	
PVC	11,700	7.3%	41.1	7.4	7,400	13,300	0.9	44.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực	
VGR	73,000	5.8%	18.7	1.9	42,380	78,700	5.0	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
OIL	11,000	2.8%	52.9	8.8	8,527	13,231	1.0	27.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			29/12/2025	26/12/2025	25/12/2025	24/12/2025	23/12/2025	22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025	16/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	43%	41%	44%	46%	45%	47%	46%	44%	43%	44%
		Dưới	57%	59%	56%	54%	55%	53%	54%	56%	57%	56%
	MA50	Trên	32%	31%	34%	37%	36%	36%	32%	32%	28%	30%
		Dưới	68%	69%	66%	63%	64%	64%	68%	68%	72%	70%
	MA20	Trên	32%	28%	31%	33%	35%	37%	28%	27%	25%	28%
		Dưới	68%	72%	69%	67%	65%	63%	72%	73%	75%	72%

VN30	MA200	Trên	77%	77%	73%	73%	73%	73%	70%	73%	67%	67%
		Dưới	23%	23%	27%	27%	27%	27%	30%	27%	33%	33%
	MA50	Trên	47%	47%	47%	63%	50%	57%	30%	30%	30%	30%
		Dưới	53%	53%	53%	37%	50%	43%	70%	70%	70%	70%
	MA20	Trên	50%	47%	50%	60%	60%	70%	40%	33%	33%	37%
		Dưới	50%	53%	50%	40%	40%	30%	60%	67%	67%	63%

HNX	MA200	Trên	41%	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%
		Dưới	59%	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%
	MA50	Trên	36%	32%	34%	38%	36%	38%	38%	35%	36%	36%
		Dưới	64%	68%	66%	62%	64%	62%	62%	65%	64%	64%
	MA20	Trên	41%	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%
		Dưới	59%	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%

UPCOM	MA200	Trên	33%	31%	32%	33%	33%	34%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	67%	69%	68%	67%	67%	66%	68%	68%	68%	68%
	MA50	Trên	37%	35%	37%	37%	36%	37%	36%	36%	36%	36%
		Dưới	63%	65%	63%	63%	64%	63%	64%	64%	64%	64%
	MA20	Trên	42%	42%	42%	42%	41%	41%	41%	41%	41%	42%
		Dưới	58%	58%	58%	58%	59%	59%	59%	59%	59%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12																			
		29 +	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02
1	Dầu khí	76	72	71	72	69	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48
2	Y tế	66	58	59	61	62	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72
3	Bán lẻ	63	63	58	56	58	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73
4	Điện, nước & xăng d...	60	57	55	55	53	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56
5	Bảo hiểm	59	49	47	49	52	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37
6	Thực phẩm và đồ uồ...	53	51	51	52	53	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54
7	Công nghệ Thông tin	49	47	49	51	51	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40
8	Du lịch và Giải trí	46	47	50	51	52	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54
9	Ngân hàng	44	48	48	50	48	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35
10	Hàng cá nhân & Gia ...	43	45	46	48	48	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63
11	Tài nguyên Cơ bản	40	41	41	45	45	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42
12	Hàng & Dịch vụ Côn...	40	38	42	42	42	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48
13	Xây dựng và Vật liệu	36	38	41	46	48	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46
14	Dịch vụ tài chính	35	33	32	33	35	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16
15	Hóa chất	34	36	36	39	39	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52
16	Bất động sản	32	33	36	38	37	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49
17	Ô tô và phụ tùng	31	31	30	31	30	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	117,700	7.0%	9.6%	451,815	2.1	17.9	6,133	856.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,300	0.3%	0.4%	273,396	1.6	8.2	4,292	252.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	75,100	6.5%	15.0%	170,113	2.6	14.1	5,014	413.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	208,200	0.1%	1.1%	122,996	5.0	71.8	2,897	350.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	59,900	4.2%	14.3%	108,400	1.7	8.8	6,519	1,326.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	16,700	2.8%	1.5%	81,369	1.4	39.4	413	292.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GEE	230,800	6.9%	17.3%	79,056	10.6	23.8	9,095	315.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	36,500	2.7%	3.4%	45,170	1.8	17.0	2,090	192.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BVH	59,800	7.0%	6.8%	41,496	1.7	15.6	3,578	76.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	13,000	1.6%	2.4%	39,268	1.2	18.8	680	195.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	96,000	0.1%	2.2%	32,716	2.7	13.9	6,913	32.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	35,100	4.2%	6.0%	17,235	1.2	11.9	2,841	406.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	28,500	4.2%	2.2%	15,203	0.9	17.1	1,602	302.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	37,250	-0.7%	5.5%	11,401	2.7	21.9	1,715	120.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	22,600	3.9%	3.2%	8,945	1.5	15.8	1,377	115.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	18,950	2.4%	2.4%	8,694	1.0	8.9	2,090	74.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,200	0.0%	6.9%	6,988	4.4	-6.3	-1,005	13.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
NT2	24,450	1.2%	0.8%	6,952	1.5	10.7	2,265	32.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	151,200	1.0%	6.5%	6,707	3.6	7.1	21,025	21.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MIG	18,500	3.9%	7.9%	3,765	1.4	9.3	1,906	9.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	49,000	-1.4%	-5.6%	179,166	2.7	16.8	2,971	85.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,600	0.0%	-0.9%	44,610	1.4	5.8	5,767	8.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	61,000	0.2%	-14.7%	23,129	1.5	7.3	8,296	383.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	27,150	0.9%	-4.7%	2,972	1.9	13.2	2,037	5.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	68,500	0.7%	-2.8%	206,614	5.5	22.3	3,046	12.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,300	0.0%	-2.5%	49,219	1.2	7.4	2,332	30.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NAB	14,250	0.4%	-1.0%	24,363	1.1	6.1	2,337	17.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
PDR	19,600	1.3%	-4.4%	19,308	1.6	91.7	211	185.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDC	51,900	-0.2%	-1.1%	15,070	2.3	185.5	280	14.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCG	22,900	0.0%	-4.4%	14,804	1.3	3.7	6,148	79.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,850	2.5%	-5.5%	14,601	1.5	13.6	2,209	53.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	17,400	-0.6%	-5.7%	13,938	1.7	33.5	523	108.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,500	0.3%	-1.9%	13,814	2.1	7.5	4,849	25.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	74,900	-0.3%	-5.2%	7,998	0.9	12.0	6,245	33.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IJC	10,750	0.0%	-2.3%	6,768	1.3	8.0	1,339	19.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,700	-0.7%	-4.0%	5,202	1.7	16.4	1,763	10.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCS	51,200	-0.8%	-1.5%	4,896	3.1	7.2	7,183	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	23,100	1.3%	-6.1%	4,554	1.6	7.5	3,057	44.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DPG	38,750	0.6%	-5.9%	3,881	1.8	12.7	3,037	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	26,500	0.0%	-1.9%	2,969	1.2	10.5	2,535	30.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	61,000	0.16%	-14.65%	118,000	93.8%	8,296	1.5	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,850	2.49%	-5.51%	52,100	73.1%	2,209	1.5	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,450	-0.32%	-4.04%	25,500	64.5%	178	1.2	86.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,300	1.10%	-0.60%	64,100	56.9%	3,090	2.0	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	31,700	-1.09%	-4.37%	48,500	51.3%	857	2.0	37.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVL	14,150	6.79%	2.54%	20,000	50.9%	(1,944)	0.7	-6.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,210	0.66%	-2.23%	13,600	48.6%	639	0.8	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	36,500	0.27%	-1.88%	54,000	48.4%	4,849	2.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,700	-0.69%	-4.01%	42,400	46.7%	1,763	1.7	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DCM	32,700	2.83%	1.08%	46,600	46.5%	3,578	1.6	8.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	38,750	0.65%	-5.95%	55,200	43.4%	3,037	1.8	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,000	0.42%	-1.23%	33,300	39.3%	3,385	1.3	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BWE	44,900	6.90%	2.28%	57,300	36.4%	3,894	1.6	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	17,650	0.28%	-1.94%	24,000	36.4%	399	1.6	44.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIP	52,100	1.56%	-0.38%	69,800	36.1%	5,474	2.5	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,000	-0.53%	-3.45%	38,000	35.0%	2,603	1.5	10.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MSN	75,500	0.27%	-0.66%	101,200	34.4%	2,196	3.2	34.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	27,750	0.54%	-3.65%	37,000	34.1%	938	1.6	29.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	17,600	1.15%	-2.22%	23,100	32.8%	1,988	0.9	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,700	-0.74%	-0.74%	35,700	32.7%	1,876	1.7	14.3	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn